|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****TỈNH QUẢNG NAM**ĐỀ CHÍNH THỨC  (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2022-2023****Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 9**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ B**  |

 |

 **A/ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: *(5,0 điểm)***

***Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau và ghi vào giấy làm bài (Ví dụ: Nếu câu 1 chọn ý đúng nhất là ý A thì ghi ở giấy làm bài là 1- A, ...).***

**Câu 1.** Khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm nổi bật là

**A.** nhiệt đới ẩm gió mùa. **B.** nhiệt đới nóng khô.

**C.** cận xích đạo nóng ẩm. **D.** xích đạo mưa quanh năm.

**Câu 2.** Hồ thủy lợi nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?

**A.** Kẻ Gỗ. **B.** Phú Ninh.

###### **C.** Dầu Tiếng. **D.** Đa Nhim.

**Câu 3.** Vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu trong thâm canh cây công nghiệp của Đông Nam Bộ là

**A.** cây giống. **B.** thủy lợi.

**C.** năng lượng. **D.** lao động.

**Câu 4.** Đầu mối giao thông vận tải quan trọng hàng đầu của vùng Đông Nam Bộ và cả nước là

**A.** Đà Lạt. **B.** Vũng Tàu.

###### **C.** Nha Trang. **D.** Thành phố Hồ Chí Minh.

**Câu 5.** Đồng bằng sông Cửu Long ***không*** tiếp giáp với

**A.** Đông Nam Bộ. **B.** Cam - pu - chia.

**C.** vịnh Thái Lan. **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 6.**  Dân cư, lao động của vùng Đông Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Đông dân, lực lượng lao động dồi dào. **B.** Lực lượng lao động lành nghề ít.

**C.** Tỉ lệ dân thành thị thấp nhất nước ta.  **D.** Lao động chủ yếu trong nông nghiệp.

**Câu 7.** Ngành công nghiệp nào sau đây phát triển mạnh nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Chế biến lương thực thực phẩm. **B.** Sản xuất giấy, xenlulô.

**C.** Sản xuất vật liệu xây dựng. **D.** Hóa chất, phân bón.

**Câu 8.** Vùng trọng điểm sàn xuất lúa lớn nhất nước ta là

 **A.** Đồng bằng sông Cửu Long. **B.** Đồng bằng sông Hồng.

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.** Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu 9.** Tính từ đất liền ra, các bộ phận thuộc vùng biển nước ta lần lượt là

**A.** lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế.

**B.** tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy.

**C.** lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế, tiếp giáp lãnh hải.

**D.** nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế.

**Câu 10.** Huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh, thành phố nào sau đây?

**A.** Bình Định. **B.** Đà Nẵng.

**C.** Quảng Nam. **D.** Khánh Hòa.

**Câu 11.** Điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển - đảo ở nước ta là

**A.** nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế.

**B.** có nhiều vịnh biển nước sâu, kín gió.

**C.** có tài nguyên khoáng sản phong phú.

**D.** có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp.

**Câu 12.** Nguyên liệu cho công nghiệp thủy tinh, pha lê có nhiều ở Quảng Ninh, Khánh Hòa là

**A.** titan. **B.** muối trắng.

**C.** cát trắng. **D.** khí tự nhiên.

###### **Câu 13.** Hoạt động du lịch biển chủ yếu của nước ta hiện nay là

###### **A.** lặn biển. **B.** tắm biển.

**C.** thể thao. **D.** lướt ván.

**Câu 14.** Thuận lợi chủ yếu để nước ta phát triển ngành khai thác hải sản là nhờ

**A.** có nhiều ngư trường rộng lớn. **B.** có nhiều vũng, vịnh nước sâu.

**C.** có điều kiện khí hậu rất tốt . **D.** gần các tuyến hàng hải quốc tế.

**Câu 15.** Ngành chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất khi môi trường biển bị ô nhiễm là

 **A.** chế biến thủy hải sản. **B.** thủy sản và du lịch biển.

**C.** giao thông vận tải biển. **D.** khai thác khoáng sản biển.

**B/ TỰ LUẬN: *(5,0 điểm)***

**Câu 1.** *(3,0 điểm)*

 **a)** Trình bày tiềm năng, thực trạng phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển ở nước ta.

 **b)** Nêu một số giải pháp để thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 2.** *(2,0 điểm)*

Cho bảng số liệu sau đây:

**Cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của các vùng ở nước ta**

*(Đơn vị: %)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2020** |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 72,0 | 70,1 |
| Đồng bằng sông Hồng | 15,0 | 17,1 |
| Các vùng khác | 13,0 | 12,8 |

 **a)** Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của các vùng ở nước ta năm 2010 và năm 2020.

 **b)** Nêu nhận xét về tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước và Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2010-2020.

--- **HẾT ---**

*Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để làm bài.*